

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Bác sỹ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Kế toán viên chính (hạng II), Điều dưỡng hạng III, Kỹ thuật y hạng III, Dược sĩ (hạng III) đối với viên chức trúng tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức năm 2025

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THANH HOÁ

Căn cứ Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2007/TT-BNV ngày 25/5/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn xếp lương khi nâng ngạch, chuyển ngạch, chuyển loại công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc Ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hoá quản lý;

Căn cứ Quyết định số 574/QĐ-BVPS ngày 20/8/2025 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa về việc công nhận kết quả kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II, từ hạng IV lên hạng III Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2025;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng lương bệnh viện ngày 27/8/2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ nhiệm và xếp lương chức danh nghề nghiệp Bác sỹ chính (hạng II), Dược sĩ chính (hạng II), Điều dưỡng hạng II, Kế toán viên chính (hạng II), Điều dưỡng hạng III, Kỹ thuật y hạng III, Dược sĩ (hạng III) đối với 77 ông (bà) trúng

tuyển kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức có tên trong Danh sách kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Tổ chức cán bộ; Trưởng phòng Tài chính kế toán;
Trưởng các khoa, phòng có liên quan và cá nhân có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2/QĐ;
- Website bệnh viện;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Văn Việt

**DANH SÁCH BỔ NHIỆM VÀ XẾP LƯƠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP BÁC SỸ CHÍNH (HẠNG II), DƯỢC SĨ CHÍNH (HẠNG II),
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG II, KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II), ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III, KỸ THUẬT Y HẠNG III, DƯỢC SĨ (HẠNG III)
ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC NĂM 2025**
(Kèm theo Quyết định số: 592/QĐ-BVPS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa)

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
	BÁC SỸ CHÍNH (HẠNG II)													
1	Cao Thị Dung	08/03/1983	Bác sĩ hạng III	Trưởng khoa	Khoa Hỗ trợ sinh sản	V.08.01.03	6	3,99	01/04/2024	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
2	Lê Kim Hường	17/11/1977	Bác sĩ hạng III	Trưởng khoa	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.01.03	7	4,32	01/08/2023	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/08/2023
3	Nguyễn Văn Đồng	10/10/1986	Bác sĩ hạng III	Trưởng phòng	Phòng Kế hoạch tổng hợp	V.08.01.03	5	3,66	01/11/2023	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
4	Trần Thị Nhung	08/05/1982	Bác sĩ hạng III	Phó trưởng khoa	Khoa Điều trị tự nguyện	V.08.01.03	6	3,99	01/04/2025	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
5	Trịnh Thị Hồng Huế	13/12/1983	Bác sĩ hạng III	Phó trưởng phòng	Phòng Quản lí chất lượng	V.08.01.03	6	3,99	01/04/2024	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025

[Handwritten signature]

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
6	Trương Ngọc Thiên	20/11/1970	Bác sĩ hạng III	Phó trưởng khoa	Khoa Sản II	V.08.01.03	8	4,65	01/12/2023	V.08.01.02	2	4,74	01/09/2025	01/12/2023
7	Bùi Văn Dũng	14/05/1979	Bác sĩ hạng III	Phó trưởng khoa	Khoa Phụ I	V.08.01.03	7	4,32	01/10/2024	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/10/2024
8	Nguyễn Đình Quảng	05/03/1986	Bác sĩ hạng III	Trưởng phòng	Phòng Công tác xã hội	V.08.01.03	5	3,66	01/01/2025	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
9	Trần Văn Chung	27/03/1969	Bác sĩ hạng III	Trưởng khoa	Khoa Xét nghiệm	V.08.01.03	7	4,32	01/03/2024	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/03/2024
10	Lê Đức Sơn	12/09/1979	Bác sĩ hạng III	Trưởng khoa	Khoa Sản III	V.08.01.03	8	4,65	01/07/2023	V.08.01.02	2	4,74	01/09/2025	01/07/2023
11	Trương Văn Tuyên	19/12/1980	Bác sĩ hạng III	Phó trưởng khoa	Khoa Thăm dò chức năng	V.08.01.03	7	4,32	01/04/2023	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/04/2023
12	Trần Võ Lâm	12/11/1981	Bác sĩ hạng III	Trưởng khoa	Khoa Phụ II	V.08.01.03	5	3,66	01/11/2022	V.08.01.02	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
ĐIỀU DƯỠNG HẠNG II														
1	Lê Thị Cẩm Tú	19/04/1988	Điều dưỡng hạng III	Phó trưởng phòng	Phòng Điều dưỡng	V.08.05.12	6	3,99	01/04/2024	V.08.05.11	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
2	Lê Thị Hợp	04/09/1982	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng trưởng khoa	Khoa Phụ III	V.08.05.12	8	4,65	01/07/2025	V.08.05.11	2	4,74	01/09/2025	01/07/2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
	DUỢC SĨ CHÍNH (HẠNG II)													
1	Lê Thị Thanh Giang	04/11/1987	Dược sĩ hạng III	Phó trưởng khoa	Khoa Dược	V.08.08.22	5	3,66	01/11/2023	V.08.08.21	1	4,40	01/09/2025	01/09/2025
	KẾ TOÁN VIÊN CHÍNH (HẠNG II)													
1	Hoàng Thị Hồng Thủy	10/04/1985	Kế toán viên	Trưởng phòng	Phòng Tài chính kế toán	06.031	6	3,99	01/04/2023	06.030	1	4,00	01/09/2025	01/04/2023
	ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III													
1	Hoàng Minh Khoa	28/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	3	2,72	01/12/2022	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/12/2022
2	Lê Thị Hiền	20/04/1986	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	5	3,34	01/01/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
3	Vũ Thị Hải	27/10/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
4	Nguyễn Thị Nguyệt	30/08/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ I	V.08.05.13	4	3,03	01/06/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/06/2025
5	Nguyễn Văn Đồng	19/11/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Giải phẫu bệnh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
6	Nguyễn Thị Hằng	23/02/1975	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	10	4,89	01/07/2023	V.08.05.12	9	4,98	01/09/2025	01/07/2023
7	Nguyễn Thị Ngát	19/07/1981	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	4	3,03	01/02/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/02/2025
8	Mai Thị Dung	12/04/1982	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ II	V.08.05.13	5	3,34	01/01/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
9	Nguyễn Thị Hồng	06/06/1982	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	7	3,96	01/07/2024	V.08.05.12	6	3,99	01/09/2025	01/07/2024
10	Nguyễn Thị Quỳnh	02/03/1983	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Khám bệnh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
11	Đỗ Thị Nga	02/04/1983	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn	V.08.05.13	6	3,65	01/01/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/01/2025
12	Phạm Thị Oanh	17/10/1983	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	6	3,65	01/01/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/01/2025
13	Trịnh Thị Thu Phương	24/02/1984	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Khám bệnh	V.08.05.13	5	3,34	01/01/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
14	Nguyễn Thị Bình	19/05/1987	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ II	V.08.05.13	5	3,34	01/08/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
15	Chu Thị Thanh Loan	21/03/1988	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	5	3,34	01/01/2023	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
16	Đỗ Thị Hồng Thanh	03/03/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	5	3,34	01/06/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
17	Lê Thị Thủy	10/05/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản III	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
18	Trần Thị Nga	29/05/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản phụ	V.08.05.13	3	2,72	01/12/2022	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/12/2022
19	Nguyễn Thị Dung	22/06/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	5	3,34	01/09/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
20	Lê Thị Nguyên	20/09/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản II	V.08.05.13	4	3,03	01/06/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/06/2025
21	Đỗ Thị Thảo	30/10/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Gây mê hồi sức	V.08.05.13	5	3,34	01/06/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
22	Nguyễn Thị Thu Trang	30/10/1989	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	4	3,03	01/02/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/02/2025
23	Vương Thu Chính	15/02/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	4	3,03	01/06/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/06/2025
24	Nguyễn Thị Thanh Loan	05/03/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	5	3,34	01/06/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
25	Lê Thị Quỳnh	06/05/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
26	Dương Thị Mai	03/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
27	Bùi Thị Duyên	10/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	4	3,03	01/06/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/06/2025
28	Nguyễn Thị Dung	16/08/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ II	V.08.05.13	4	3,03	01/06/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/06/2025
29	Nguyễn Thị Phương	05/09/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản II	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
30	Trịnh Thị Phượng	22/10/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	5	3,34	01/06/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
31	Trịnh Thị Lam	27/11/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
32	Tổng Phương Linh	23/12/1990	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	V.08.05.13	5	3,34	01/06/2025	V.08.05.12	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
33	Nguyễn Thị Chung	04/04/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	4	3,03	01/02/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/02/2025
34	Nguyễn Thị Thúy	12/04/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản I	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
35	Đỗ Thị Minh Thúy	16/06/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ II	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
36	Lê Thị Lan Anh	15/08/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Điều trị tự nguyện	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
37	Mai Thị Dung	16/10/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản II	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
38	Nguyễn Thị Dung	20/11/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ III	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
39	Hồ Thị Trang	02/12/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hỗ trợ sinh sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
40	Lê Thị Minh Anh	09/12/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
41	Lê Thanh Hằng	11/12/1991	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Sản I	V.08.05.13	3	2,72	01/12/2022	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/12/2022
42	Lê Thị Nhân	03/02/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Điều trị tự nguyện	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
43	Hoàng Thị Bích	26/02/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
44	Nguyễn Thị Thắm	14/03/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Điều trị tự nguyện	V.08.05.13	3	2,72	01/01/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/01/2023
45	Doãn Thị Nga	20/04/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	3	2,72	01/12/2022	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/12/2022

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
46	Trần Thị Tâm	27/05/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
47	Trịnh Thị Thi	12/06/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	4	3,03	01/02/2025	V.08.05.12	4	3,33	01/09/2025	01/02/2025
48	Lê Thị Tuyền	30/06/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Phụ II	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
49	Nguyễn Thị Thu	17/07/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức cấp cứu sản	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
50	Dương Thị Lan	01/08/1992	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng viên	Khoa Hồi sức tích cực sơ sinh	V.08.05.13	3	2,72	01/07/2023	V.08.05.12	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
KỸ THUẬT Y HẠNG III														
1	Nguyễn Anh Hoa	10/10/1987	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên y	Khoa Xét nghiệm	V.08.07.19	5	3,34	01/01/2025	V.08.07.18	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
2	Nguyễn Thị Hải	01/06/1989	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên y	Khoa Xét nghiệm	V.08.07.19	4	3,03	01/12/2024	V.08.07.18	4	3,33	01/09/2025	01/12/2024
3	Ngũ Thị Thiên Lý	20/08/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên y	Khoa Xét nghiệm	V.08.07.19	3	2,72	01/07/2023	V.08.07.18	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
4	Lê Thị Huyền	18/12/1991	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên y	Khoa Xét nghiệm	V.08.07.19	3	2,72	01/07/2023	V.08.07.18	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023
5	Nguyễn Thị Xuân	02/06/1993	Kỹ thuật y hạng IV	Kỹ thuật viên y	Khoa Xét nghiệm	V.08.07.19	3	2,72	01/07/2023	V.08.07.18	3	3,00	01/09/2025	01/07/2023

TT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Chức vụ, chức danh công tác	Khoa, phòng công tác	Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương hiện hưởng				Mã số chức danh nghề nghiệp, bậc, hệ số lương mới được bổ nhiệm				
						Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Mã số chức danh nghề nghiệp	Bậc	Hệ số lương	Thời gian hưởng	Thời gian nâng bậc lương lần sau
	DƯỢC SĨ (HẠNG III)													
1	Đỗ Thị Hoài Thu	04/08/1974	Dược hạng IV	Kỹ thuật viên trưởng khoa	Khoa Dược	V.08.08.23	9	4,58	01/07/2023	V.08.08.22	8	4,65	01/09/2025	01/07/2023
2	Nguyễn Thị Hoa	26/08/1973	Dược hạng IV	Dược sĩ	Phòng Vật tư thiết bị y tế	V.08.08.23	8	4,27	01/07/2023	V.08.08.22	7	4,32	01/09/2025	01/07/2023
3	Lê Thị Bích Hằng	25/10/1979	Dược hạng IV	Dược sĩ	Phòng Vật tư thiết bị y tế	V.08.08.23	7	3,96	01/07/2025	V.08.08.22	6	3,99	01/09/2025	01/07/2025
4	Nguyễn Thị Mận	25/05/1983	Dược hạng IV	Dược sĩ	Phòng Vật tư thiết bị y tế	V.08.08.23	5	3,34	01/07/2023	V.08.08.22	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
5	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	09/09/1985	Dược hạng IV	Dược sĩ	Khoa Dược	V.08.08.23	5	3,34	01/01/2025	V.08.08.22	5	3,66	01/09/2025	01/09/2025
6	Phan Thị Nga	17/03/1992	Dược hạng IV	Dược sĩ	Phòng Vật tư thiết bị y tế	V.08.08.23	3	2,72	01/12/2022	V.08.08.22	3	3,00	01/09/2025	01/12/2022

Danh sách này có 77 người